

KINH NGHIỆM HỘI NHẬP CỘNG ĐỒNG KINH TẾ ASEAN CỦA MALAYSIA VÀ BÀI HỌC RÚT RA ĐỐI VỚI NGÂN HÀNG VIỆT NAM

 LÊ THỊ THU TRANG - LÊ THANH THỦY*

Ngày nhận: 11/3/2019

Ngày phản biện: 15/4/2019

Ngày duyệt đăng: 24/5/2019

Tóm tắt: Hội nhập cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) mang lại nhiều cơ hội cho các ngân hàng Việt Nam. Tuy nhiên, mỗi cơ hội cũng đi kèm với thách thức, vì vậy việc tận dụng những cơ hội, tìm ra những hướng đi phù hợp với các ngân hàng Việt Nam là điều mà chúng ta cần quan tâm. Đối với các ngân hàng Việt Nam, để nâng cao năng lực cạnh tranh, ngày càng hội nhập sâu rộng hơn nữa trong AEC và nền kinh tế thế giới, thì một trong những điều quan trọng nhất chính là tìm hiểu và học hỏi những kinh nghiệm từ các quốc gia khác trên thế giới. Trong đó, những kinh nghiệm từ Malaysia trong bối cảnh hội nhập AEC sẽ là những bài học quý giá đối với Việt Nam.

Từ khóa: cộng đồng kinh tế ASEAN, Malaysia, ngân hàng, hội nhập, bài học kinh nghiệm.

MALAYSIA'S ASEAN ECONOMIC COMMUNITY EXPERIENCE AND LEARNING LESSONS FOR VIETNAMESE BANK

Integration of ASEAN economic community (AEC) brings many opportunities for Vietnamese banks. However, each opportunity also comes with challenges, so taking advantage of opportunities and finding appropriate directions by Vietnam commercial banks is something we need to consider. For Vietnam commercial banks, in order to improve their competitiveness, increasingly deeper integration in the AEC and the world economy, one of the most important things is to learn experience from other countries around the world. In particular, experiences from Malaysia in the context of AEC integration will be valuable lessons for Vietnam.

Keywords: ASEAN economic community, Malaysia, banking, integration, lessons learned.

1. Khái quát về cộng đồng kinh tế ASEAN và bối cảnh kinh tế Malaysia

Cộng đồng kinh tế ASEAN (ASEAN Economic Community - AEC) là một khối kinh tế khu vực của 10 quốc gia thành viên ASEAN được chính thức tuyên bố thành lập vào ngày 31 tháng 12 năm 2015. Mục đích của AEC là: tăng cường năng lực cạnh tranh thông qua hội nhập nhanh hơn, nhằm thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế của ASEAN, phát triển kinh tế cân bằng và hội nhập đầy đủ nền kinh tế toàn cầu. Trong 3 năm qua, kể từ khi tuyên bố có hiệu lực, các thành viên trong Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đều đang nỗ lực nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trên mọi lĩnh vực hoạt động và ngành nghề trong đó có ngành tài chính ngân hàng.

Malaysia là một trong năm thành viên sáng lập ra ASEAN, vai trò của Malaysia là rất quan trọng khi AEC ra đời vào năm Malaysia nắm cương vị là Chủ tịch ASEAN. Là nền kinh tế hàng đầu khu vực hiện nay, nhưng nhìn lại quá trình phát triển, có thể thấy

rõ Malaysia là quốc gia phát triển một cách từ tốn, chắc chắn và thực sự bền vững. Vào năm 1957, khi Liên Bang Malaysia ra đời, Malaysia có GDP (PPP) trung bình/người xấp xỉ 200 USD. Trong hơn 60 năm qua, kinh tế Malaysia phát triển bền vững liên tục, với tốc độ trung bình khoảng 6.5%/năm. Năm 2017, theo báo cáo của IMF, GDP (tính theo PPP) trung bình/người của Malaysia là 30.330 USD (xếp khoảng thứ 40 thế giới). Quốc gia này đặt ra mục tiêu vào Top 20 thế giới trong năm 2025 theo báo cáo của IMF về kinh tế Malaysia.

Trong tiến trình chuẩn bị cho sự ra đời của Cộng đồng Kinh tế ASEAN, Malaysia luôn là một trong những quốc gia thành viên ASEAN tiên phong trong việc tự do hóa thương mại, dịch vụ. Với việc chính thức thành lập Cộng đồng ASEAN 2015 tại Lễ ký "Tuyên bố Kuala Lumpur 2015", Malaysia được coi như cánh chim đầu đàn cho một cộng đồng kinh tế ASEAN bình đẳng và cùng phát triển, hội nhập kinh

* Trường Đại học Công đoàn

tế toàn cầu. Chính phủ Malaysia ngay sau đó đã có những điều chỉnh chính sách cho phù hợp với bối cảnh phát triển mới của khu vực. Sau khi ASEAN thông qua Tuyên bố Hòa hợp Bali II (năm 2003) về việc thành lập Cộng đồng ASEAN gồm 3 trụ cột vào năm 2020, Kế hoạch Tổng thể AEC 2007-2015, Chính phủ Malaysia đã đưa ra chính sách kinh tế với tên gọi "Mô hình Kinh tế Mới" (NEM) vào tháng 3/2009. Đến tháng 6/2010, Malaysia đã thông qua Kế hoạch Malaysia thứ 10 (TMP, 2011 - 2015). Có thể nói, cả NEM và TMP - Kế hoạch Malaysia lần thứ 10, đều đưa ra các chiến lược và chính sách phát triển kinh tế phù hợp với kế hoạch tổng thể của AEC. Mục tiêu chủ yếu của toàn bộ điều chỉnh chính sách được đưa ra là thực hiện chuyển đổi Malaysia từ một nước thu nhập trung bình thành một nước phát triển vào năm 2020 với các chương trình chuyển đổi kinh tế, xã hội và chính phủ. Trong NEM, Malaysia tập trung vào những nguồn lực tăng trưởng mới cho nền kinh tế với cách tiếp cận mới, dựa trên động lực tăng trưởng là khu vực tư nhân, tăng năng suất lao động, hỗ trợ nâng cao năng lực công nghệ cho các ngành, phát triển các cụm và hành lang kinh tế. Bên cạnh việc khuyến khích phát triển khu vực tư nhân và các doanh nghiệp, chính sách phát triển mới của Malaysia tập trung phát triển nguồn nhân lực. Đồng thời nội dung quan trọng khác trong điều chỉnh chính sách của Malaysia trong tham gia AEC là thực hiện chuyển đổi khu vực công.

Để thúc đẩy hợp tác và hội nhập có hiệu quả trong AEC, Bộ Thương mại và Công nghiệp Quốc tế cũng thường xuyên phối hợp với Bộ Ngoại giao khi bàn thảo về những vấn đề hội nhập kinh tế quan trọng của khu vực tại các Cuộc họp Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN (AMM) hàng năm, nhất là Hội nghị cấp cao ASEAN diễn ra từ 1 đến 2 lần trong năm. Bên cạnh đó, phù hợp với việc thực hiện nội dung của Kế hoạch tổng thể AEC, Malaysia đề ra chính sách thu hẹp khoảng cách phát triển. Những đổi mới chính sách nhằm giảm bất bình đẳng và chênh lệch phát triển giữa các khu vực bao gồm: giảm những khác biệt về thu nhập thông qua các chương trình hỗ trợ cho các nhóm người bất lợi, tập trung vào nhóm 40% thu nhập thấp nhất; giảm sự khác biệt giữa các khu vực với các giải pháp phát triển có hiệu quả các cụm kinh tế; nâng cao khả năng tiếp cận các cơ hội một cách công bằng và bình đẳng, như cơ hội về việc làm, giáo dục, y tế, cơ hội kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội...

2. Ngân hàng Malaysia hội nhập cộng đồng kinh tế ASEAN

Thứ nhất, Đối với Ngân hàng Trung ương Malaysia (BNM)

Đây là Ngân hàng quản lý hệ thống ngân hàng trong nền kinh tế Malaysia và có những định hướng, chủ trương nhằm hội nhập cộng đồng kinh tế AEC cho cả hệ thống ngân hàng như sau:

- Chủ trương chiếm lĩnh thị trường trong nước và tiếp cận thị trường ngân hàng khu vực, đồng thời thúc đẩy liên kết và hội nhập.

Trước hết Ngân hàng trung ương Malaysia chủ trương chiếm lĩnh thị trường nội địa, tăng cường sự ổn định tài chính, bằng việc siết chặt khuôn khổ quy định, thanh tra giám sát, với giải pháp cụ thể: Xây dựng khuôn khổ pháp lý hiệu quả, với việc áp dụng Luật Ngân hàng trung ương mới, phân định rõ hơn trách nhiệm của BNM; Tăng cường hiệu lực khuôn khổ pháp lý, từ chế độ dựa trên các quy định chuyển sang xu hướng dựa trên nguyên tắc nhấn mạnh vào quản trị điều hành lành mạnh và trách nhiệm lớn hơn của các định chế tài chính trong quản lý rủi ro; Nâng cao sự giám sát và tập trung vào các rủi ro chủ yếu, với những đánh giá mang tính cảnh báo và siết chặt mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan giám sát; Tăng cường mạng lưới an toàn tài chính với sự thành lập bảo hiểm tiền gửi Malaysia năm 2005 để bảo vệ người gửi tiền trong tình huống xảy ra đổ vỡ ngân hàng.

Sau khi chiếm lĩnh thị trường nội địa, Ngân hàng Trung ương Malaysia chủ trương tiếp cận thị trường khu vực. Ngày 14/3/2018, Philippines và Malaysia đã ký kết một thỏa thuận song phương tạo điều kiện cho các ngân hàng hai bên có cơ hội kinh doanh vào thị trường nội địa, dựa trên khuôn khổ Cộng đồng kinh tế ASEAN. Thỏa thuận cho phép ba ngân hàng thuộc hạng tiêu chuẩn được phép tiếp cận và hoạt động một cách linh hoạt ở các nước đối tác. Hoạt động này thể hiện một bước tiến quan trọng trong sự tiến bộ và phát triển của một thị trường ngân hàng hội nhập ASEAN, đồng thời hướng tới tăng cường thương mại và đầu tư nội hạt. Tháng 3 năm 2017, Bộ trưởng Tài chính và Thống đốc Ngân hàng Trung ương các nước ASEAN đã ký kết Hiệp định khung ASEAN về Dịch vụ (AFAS) nhằm tiến tới quá trình hội nhập mới, trong đó thực hiện điều phối và cho phép các ngân hàng hoạt động tự do trong khu vực với tư cách là thành viên Cộng đồng Kinh tế ASEAN. Các ngân hàng của Malaysia có khả năng tận dụng lợi thế từ thỏa thuận của ASEAN. Tại Việt Nam, năm 2016 ngân hàng 100% vốn Malaysia thứ 2 được cấp phép thành lập. Ngân

hàng có tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Ngân hàng TNHH MTV CIMB Việt Nam. Vốn điều lệ của Ngân hàng TNHH MTV CIMB Việt Nam là 3.203 tỷ đồng với thời hạn hoạt động là 99 năm.

Ngoài ra, Ngân hàng Trung ương Malaysia mở cửa cho sự cạnh tranh nước ngoài, bằng việc cấp phép thành lập mới cho 5 ngân hàng được xác định là sẽ có khả năng cung ứng các giá trị tương đối lớn trong hoạt động dịch vụ, tạo ra cơ chế hoạt động linh hoạt hơn đối với các ngân hàng nước ngoài, loại bỏ các hạn mức về vốn tự có của nước ngoài. Ngoài 5 ngân hàng nước ngoài này, BNM cũng cấp phép thành lập hai ngân hàng nước ngoài khác theo thỏa thuận song phương: Ngân hàng Công thương Trung Quốc và Ngân hàng Baroda. BNM thúc đẩy hội nhập toàn cầu, với 6 tập đoàn ngân hàng nội địa thiết lập sự hiện diện tại 19 quốc gia trên thế giới, mở rộng tầm ảnh hưởng ra phạm vi toàn cầu.

- Đảm bảo tự do hóa và công bằng cho mọi loại hình ngân hàng

Chính sách phát triển kinh tế mới tại Malaysia giai đoạn hội nhập AEC là khuyến khích khu vực kinh tế tư nhân, tạo mọi điều kiện, tự do hóa và công bằng cho mọi loại hình ngân hàng. Tất cả các loại hình ngân hàng tại Malaysia gồm: ngân hàng thương mại, ngân hàng Hồi giáo, ngân hàng đầu tư, cùng với các ngân hàng nước ngoài được Ngân hàng Trung ương Malaysia tạo mọi điều kiện thuận lợi cho hoạt động. Thực tế, đây là những loại hình ngân hàng còn lại sau tái cấu trúc giai đoạn 2010 - 2012 tại Malaysia, do vậy hệ thống này đang có một nền tảng tài chính vững mạnh.

- Khuyến khích các ngân hàng đổi mới công nghệ

Ngân hàng Trung ương Malaysi hết sức chú trọng đầu tư, hoàn thiện kết cấu cơ sở hạ tầng về công nghệ thông tin để có thể hiện đại, tự động hóa hầu hết các quy trình nghiệp vụ ngân hàng, phát triển dịch vụ ngân hàng thông qua ứng dụng công nghệ số, xây dựng mô hình chi nhánh hiện đại, dựa vào nền tảng công nghệ tự động hóa, kết nối đa chiều và thông minh hóa của cách mạng công nghiệp 4.0. Ngân hàng Trung ương Malaysia đã xây dựng được kênh tương tác hiệu quả giữa các bên tham gia (Ngân hàng Trung ương, doanh nghiệp, chuyên gia), tạo điều kiện cho các ngân hàng tiếp nhận và làm chủ các công nghệ, cung cấp các sản phẩm dịch vụ có sức cạnh tranh cao trên thị trường tài chính.

Thứ hai, Đối với các Ngân hàng thương mại Malaysia

Dưới sự quản lý và định hướng của Ngân hàng Trung ương Malaysia bản thân các Ngân hàng thương

mại Malaysia cũng chủ động hội nhập AEC thông qua những giải pháp thực thi:

- Đẩy mạnh quá trình tái cấu trúc nhằm nâng cao năng lực tài chính của các Ngân hàng thương mại Malaysia: Quá trình tái cấu trúc đã tập trung vào giải quyết 4 vấn đề chủ yếu, đó là: xử lý nợ xấu; tăng cường các quy định thận trọng và ra đời các chuẩn mực và thông lệ quản trị rủi ro; cải thiện hiệu quả hoạt động của các Ngân hàng thông qua nâng cao chất lượng của hội đồng quản trị và ban điều hành; củng cố lợi thế cạnh tranh thông qua sáp nhập các tổ chức tài chính, thúc đẩy các tổ chức tài chính nội địa tập trung phát triển lành mạnh và giải quyết các yếu kém, đồng thời, thúc đẩy sự tham gia của các đối tác chiến lược. Quá trình này được tiến hành từ năm 2009, đến năm 2016 hệ thống Ngân hàng nội địa chỉ còn 9 tập đoàn ngân hàng thương mại lớn, với năng lực tài chính hùng mạnh và phạm vi hoạt động toàn cầu; không còn công ty tài chính, do được sáp nhập vào các tập đoàn ngân hàng; 11 ngân hàng Hồi giáo và 15 ngân hàng đầu tư; không còn trung tâm chiết khấu, do được sáp nhập vào các ngân hàng đầu tư; 25 công ty bảo hiểm, cùng với 5 ngân hàng nước ngoài được cấp phép, giữ vai trò chủ đạo trên thị trường nội địa và có tầm hoạt động rộng trên thị trường khu vực và thế giới.

- Đầu tư mở rộng chi nhánh, văn phòng đại diện: Các Ngân hàng thương mại Malaysia quan tâm đến việc mở chi nhánh, văn phòng đại diện nhiều hơn là góp vốn vào một Tổ chức tín dụng nào đó ở nước ngoài. Nhìn trong khu vực, Malaysia chính là quốc gia tích cực nhất về hoạt động đầu tư khai phá thị trường ngân hàng Việt Nam. Với Malaysia, sự hiện diện góp vốn tại AnBinhBank của Maybank, tổ chức lớn thứ tư châu Á về tài chính này đồng thời cũng đã giúp Ngân hàng hàng đầu của quốc gia Malaysia thiết lập mạng lưới trên thị trường tài chính - thị trường vốn nói chung, bên cạnh cột mốc chuyển đổi Công ty chứng khoán Kimeng Việt Nam có vốn góp của từ Singapore sang Công ty chứng khoán 100% vốn đầu tư nước ngoài đầu tiên tại Việt Nam.

- Chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: Đối với mỗi Ngân hàng thương mại tại Malaysia đều hiểu rõ trong ngành ngân hàng, để đáp ứng những điều kiện, khoa học kỹ thuật mới, đặc biệt là theo xu hướng của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 thì chất lượng nguồn nhân lực ngành càng cần chú trọng. Nguồn nhân lực khi các Ngân hàng thương mại tuyển dụng vào đều được kiểm tra về kỹ năng số và tinh thông nghiệp vụ; trình độ ngoại ngữ (các Ngân hàng Malaysia đều thường yêu cầu nhân viên thông thạo

tiếng Anh và tiếng Trung Quốc). Công tác đào tạo sau tuyển dụng cũng được các Ngân hàng Malaysia rất xem trọng và dành từ 2 - 3% lợi nhuận để dành cho công tác này.

3. Bài học rút ra đối với các Ngân hàng Việt Nam

Thứ nhất, đối với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam những bài học kinh nghiệm rút ra từ Ngân hàng Trung ương Malaysia đó là:

- Tập trung phát triển các định chế tài chính nội địa trước khi mở cửa cho sự cạnh tranh của nước ngoài thông qua các chính sách nhất quán. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cần định hướng các Ngân hàng thương mại tập trung phát triển tốt thị trường trong nước để đủ năng lực cạnh tranh với các Ngân hàng nước ngoài. Ngân hàng Nhà nước mở cửa cho các tập đoàn tài chính hay Ngân hàng nước ngoài vào Việt Nam song vẫn có những chính sách hỗ trợ với các Ngân hàng nội địa.

- Đảm bảo tự do hóa và công bằng cho mọi loại hình ngân hàng. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cần có những quy định, chính sách phù hợp với đặc thù kinh doanh của các Ngân hàng thương mại, như với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn những quy định về tỷ lệ dự trữ bắt buộc, lãi suất có ưu đãi, song không ngoài những quy định, chính sách và lộ trình chung cho hệ thống Ngân hàng. Những quy định về vốn điều lệ, tỷ lệ an toàn vốn, các chương trình hỗ trợ lãi suất, lộ trình cổ phần hóa cần đảm bảo công bằng chung cho các Ngân hàng thương mại.

- Khuyến khích các Ngân hàng đổi mới công nghệ. Ngân hàng Nhà nước cần thường xuyên cập nhật, tổ chức các hội thảo và học tập kinh nghiệm về cách mạng công nghệ 4.0, phổ biến những nội dung này cho các Ngân hàng thương mại. Hỗ trợ thêm kinh phí để các Ngân hàng thương mại có thể đổi mới công nghệ, đẩy nhanh tiến trình hội nhập AEC.

Thứ hai, đối với các Ngân hàng thương mại Việt Nam bài học kinh nghiệm rút ra là:

- Đẩy nhanh quá trình tái cấu trúc: hiện nay tốc độ phát triển hệ thống ngân hàng và thị trường tài chính của Việt Nam là tương đối nhanh, qua đó cải thiện đáng kể của độ sâu tài chính. Tuy nhiên, sự tăng trưởng về số lượng không tương đồng với chất lượng tăng trưởng. Số lượng ngân hàng lớn, nhưng quy mô của hầu hết các Ngân hàng thương mại Việt Nam là nhỏ hơn so với các ngân hàng có quy mô trung bình của khu vực. Theo lộ trình, các Ngân hàng thương mại Việt Nam cần phải tăng vốn để đáp ứng nhu cầu hội nhập do Ngân hàng Nhà nước quy định,

cụ thể vốn điều lệ phải tăng lên mức tối thiểu là 10.000 tỷ đồng vào năm 2015 và đến năm 2020 một số ngân hàng vốn điều lệ phải đạt con số 1 tỷ USD. Chính vì vậy, quá trình tái cấu trúc các Ngân hàng thương mại Việt Nam cần được đẩy nhanh nhằm nâng cao năng lực tài chính.

- Đầu tư mở rộng quy mô kinh doanh: Với xu hướng đầu tư mở rộng, nhiều Ngân hàng thương mại Việt Nam cũng mở NH 100% vốn hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện tại các thị trường nước bạn. Cùng với các liên doanh, BIDV đang là Ngân hàng có số lượng đại diện thương mại rộng khắp ở khu vực AEC, dẫn đầu trong hệ thống Ngân hàng thương mại Việt Nam. Cùng với BIDV, Vietinbank, Sacombank, khá sớm, cũng đã đầu tư Ngân hàng tại Lào, tại Campuchia. Vietinbank còn cho biết sẽ tiếp tục thực thi kế hoạch vào Myanmar, như một trong những thị trường mới mẻ và hấp dẫn ở AEC. Đây là xu hướng cần được tiếp tục đầu tư để hội nhập AEC ngày càng sâu rộng của các Ngân hàng thương mại Việt Nam.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: các Ngân hàng thương mại Việt Nam cần thấy rõ trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và cách mạng công nghiệp 4.0 bùng nổ như hiện nay, nguồn nhân lực là yếu tố quyết định. Các Ngân hàng thương mại Việt Nam cần quan tâm từ công tác tuyển dụng nhân lực, đào tạo nhân lực và bố trí sử dụng nhân lực hợp lý để đủ khả năng cạnh tranh với các Ngân hàng nước ngoài trong điều kiện hội nhập AEC.

Kết luận, có thể nói những kinh nghiệm của Malaysia đối với các ngân hàng trong bối cảnh hội nhập AEC là những bài học rất quý giá đối với Việt Nam. Đây là một quốc gia trong cộng đồng chung ASEAN nên sự phát triển về kinh tế, những định hướng, chính sách có nhiều điểm tương đồng. Đặc biệt, bối cảnh hội nhập đặt ra vào thời điểm hiện tại khi các Ngân hàng Việt Nam cũng đang có những bước tiến mạnh mẽ để hội nhập sâu rộng vào cộng đồng kinh tế AEC. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. World Bank (2017), Financial Inclusion in Malaysia - Distilling Lessons for Other Countries, Knowledge & Research, World Bank Group.
2. Cordelia Mason, Raymond Madden, Ho Jo Ann, (2016), Bank Simpanan Nasional: Pioneering Financial Inclusion in Malaysia, Asian Institute of Finance
3. Trần Thị Thái Hà (2013), Tự do hóa tài chính - Kinh nghiệm quốc tế và những gợi ý cho Việt Nam, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Đại học Quốc gia, Hà Nội.
4. IMF (2017, 2018), Báo cáo về kinh tế Malaysia.